

SỞ Y TẾ BẮC KẠN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BVĐK-CNK
V/v mời báo giá dịch vụ thẩm định giá
Đo đạc, lấy mẫu phân tích lập báo cáo
giám sát môi trường năm 2023

Bắc Kạn, ngày tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Các Công ty cung cấp dịch vụ thẩm định giá.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn có nhu cầu thẩm định giá dịch vụ đo đạc, lấy mẫu phân tích lập báo cáo giám sát môi trường năm 2023 cụ thể như sau:

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Kính mời các nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm thẩm định giá dịch vụ trên gửi báo giá về Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn theo địa chỉ: Khoa Chống nhiễm khuẩn Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn, tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn trước ngày 17 tháng 3 năm 2023./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như kính gửi (Đề nghị báo giá);
- Phòng Kế hoạch tổng hợp (Đăng tải trên trang TTĐT);
- Phòng tài chính kế toán;
- Khoa Chống nhiễm khuẩn;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tuyên

PHỤ LỤC

Danh mục dịch vụ đo đạc, lấy mẫu phân tích lập báo cáo giám sát môi trường năm 2023

(Kèm theo công văn số /BVĐK-CNK ngày 15/3/2023 của BVĐK tỉnh Bắc Kạn)

ST T	Nội dung công việc	Đơn vị	Số điểm lấy mẫu	Tần suất (lần/Quý)	Tần suất (lần/6 tháng)	Số lượng mẫu
I	Phân tích các chỉ tiêu môi trường					
1	Môi trường không khí	Mẫu				
a	Không khí xung quanh	Mẫu				
1	Nhiệt độ		4		1	8
2	Độ ẩm		4		1	8
3	Vận tốc gió		4		1	8
4	Hướng gió		4		1	8
5	Áp suất khí quyển		4		1	8
6	CO ₂		4		1	8
7	SO ₂		4		1	8
8	NO ₂		4		1	8
9	Tiếng ồn tức thời (LAeq)		4		1	8
10	Tiếng ồn (LAmax)		4		1	8
11	Bụi TSP		4		1	8
b	Khí thải	Mẫu				
1	TSP		1	1		4
2	PM ₁₀		1	1		4
3	CO		1	1		4
4	SO ₂		1	1		4
5	NO ₂		1	1		4
2	Môi trường nước	Mẫu				
2.1	Nước ngầm	Mẫu				
1	pH		3		1	6
2	DO		3		1	6
3	TDS		3		1	6
4	COD (theo KMnO ₄)		3		1	6

5	NH ₄ ⁺		3		1	6
6	Cl ⁻		3		1	6
7	NO ₂ ⁻		3		1	6
8	NO ₃ ⁻		3		1	6
9	SO ₄ ²⁻		3		1	6
10	Fe		3		1	6
11	Pb		3		1	6
12	Zn		3		1	6
13	As		3		1	6
14	Cd		3		1	6
15	Coliform		3		1	6
2.2	Nước thải	Mẫu				
1	pH		1	1		4
2	SS		1	1		4
3	DO		1	1		4
4	TDS		1	1		4
5	COD		1	1		4
6	BOD ₅		1	1		4
7	Cl ⁻		1	1		4
8	NH ₄ ⁺		1	1		4
9	NO ₂ ⁻		1	1		4
10	NO ₃ ⁻		1	1		4
11	PO ₃ ⁻		1	1		4
12	Tổng nitơ		1	1		4
13	Tổng phốt pho		1	1		4
14	Fe		1	1		4
15	Pb		1	1		4
16	Zn		1	1		4
17	As		1	1		4
18	Cd		1	1		4
19	Dầu mỡ động thực vật		1	1		4
20	Coliform		1	1		4

21	Hoạt độ phóng xạ α		1	1		4
22	Hoạt độ phóng xạ β		1	1		4
23	Sulfua (tính theo H ₂ S)		1	1		4
24	Salmonella		1	1		4
25	Shigella		1	1		4
26	Vibrio cholerae		1	1		4
2.3	Nước mặt	Mẫu				
1	PH		2		1	4
2	TSS		2		1	4
3	DO		2		1	4
4	TDS		2		1	4
5	COD		2		1	4
6	BOD ₅		2		1	4
7	Cl ⁻		2		1	4
8	NH ₄ ⁺		2		1	4
9	NO ₂ ⁻		2		1	4
10	NO ₃ ⁻		2		1	4
11	PO ₄ ³⁻		2		1	4
12	Fe		2		1	4
13	Pb		2		1	4
14	Zn		2		1	4
15	As		2		1	4
16	Cd		2		1	4
17	Dầu mỡ		2		1	4
18	Coliform		2		1	4
II	Lập báo cáo tổng hợp	Báo cáo		1		4
III	Chi phí khác					
1	- Văn phòng phẩm - In ấn	Lần		1		4

* **Ghi chú:** Tần suất lấy mẫu theo quý là 3 tháng lấy mẫu 1 lần, tần suất lấy mẫu 6 tháng là 6 tháng lấy mẫu 1 lần.